

Số: **6189**/TB-BTP

Hà Nội, ngày **02** tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 6173/KH-BTP ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025, Bộ Tư pháp thông báo tuyển dụng công chức năm 2025 như sau:

I. Tuyển dụng công chức theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Vị trí, chỉ tiêu, chuyên ngành đào tạo

Bộ Tư pháp tuyển dụng 38 chỉ tiêu (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng đăng ký dự tuyển

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đang cư trú tại Việt Nam
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị nội bộ (Bộ Tư pháp sẽ thẩm tra sau khi có kết quả xét tuyển).
- Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

2.2. Tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí dự tuyển

Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn chung, thí sinh đăng ký dự tuyển còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Về trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;

- Về ngoại ngữ, tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.3. Đối tượng dự tuyển

a) Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

b) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

c) Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi theo quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

d) Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Người tốt nghiệp tiến sĩ, sau tiến sĩ từ các cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới.

- Người đã và đang tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại các cơ sở nghiên cứu, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ hoặc bộ phận nghiên cứu của các doanh nghiệp uy tín ở nước ngoài, trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam.

- Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu Việt Nam và quốc tế, có kinh nghiệm chuyên môn sâu rộng và thành tựu nổi bật trong lĩnh vực hoạt động, phù hợp với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc các lĩnh vực trọng điểm tại Việt Nam.

- Đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người nước ngoài, ngoài các quy định nêu trên còn phải đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.4. Các trường hợp sau không được đăng ký dự tuyển

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2.5. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển công chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Hình thức, nội dung tuyển dụng

a) Hình thức tuyển dụng: Thực hiện tuyển dụng thông qua xét tuyển.

b) Nội dung xét tuyển: Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển và bảo đảm theo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại mục 2 phần I của Thông báo này, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Xét nghiệp vụ chuyên ngành

+ Hình thức: Phỏng vấn về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ; đánh giá về năng lực; tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ, tính cách và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm của người dự tuyển.

+ Thời gian: Phỏng vấn 30 phút (thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

4. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ);

- Bản sao các văn bằng, bằng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực. Các văn bằng, bằng điểm, bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực. Trong trường hợp bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại giỏi, xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường (ví dụ bằng đánh giá xếp loại của trường; thư xác nhận của trường là đạt loại giỏi, xuất sắc...);

Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp: Có bản công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, người dự tuyển phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

Trong trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển, người dự tuyển đang chờ kết quả công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì nộp bản sao Phiếu hẹn trả kết quả công nhận và bổ sung bản công nhận văn bằng trước ngày xét tuyển. Trường hợp trước ngày xét tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung bản công nhận văn bằng theo quy định thì sẽ không đủ điều kiện về trình độ chuyên môn và không được tham dự xét tuyển.

- Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực chứng minh đạt giải cá nhân trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc đại học đáp ứng quy định tại mục 2.3 phần I Thông báo này;

Lưu ý: Mỗi thí sinh chỉ đăng ký vào 01 (một) vị trí việc làm cần tuyển dụng.

II. Tuyển dụng công chức theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

1. Vị trí, chỉ tiêu, chuyên ngành đào tạo

Bộ Tư pháp tuyển dụng 12 chỉ tiêu (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng đăng ký dự tuyển

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đang cư trú tại Việt Nam;
- c) Đủ 18 tuổi trở lên;
- d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;
- đ) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- e) Đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị nội bộ (Bộ Tư pháp sẽ thẩm tra sau khi có kết quả tuyển dụng);
- g) Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

2.2. Tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí dự tuyển

Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn chung, thí sinh đăng ký dự thi còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Về trình độ chuyên môn

(1) Đối với các vị trí chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin, chuyên viên về quản lý an toàn thông tin, chuyên viên về hành chính - văn phòng: Yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin.

(2) Đối với vị trí chuyên viên về kế hoạch và đầu tư: Yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật phần mềm thuộc ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin.

b) Về ngoại ngữ

Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo dùng cho Việt Nam) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2.4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức: Thực hiện tương tự mục 2.5 phần I nêu trên.

3. Hình thức, nội dung tuyển dụng

a) Hình thức tuyển dụng: Thực hiện tuyển dụng thông qua thi tuyển.

b) Nội dung thi tuyển: Thực hiện theo 02 vòng thi

(i) Vòng 1: Môn thi điều kiện kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Thi trắc nghiệm trên máy tính.

- Nội dung thi: 60 câu hỏi đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; hiểu biết chung, cơ bản về hệ thống chính trị, quản lý hành chính nhà nước; quyền và nghĩa vụ của công chức, đạo đức công vụ; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử.

- Thời gian thi: 60 phút.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

(ii) Vòng 2: Môn thi nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực công nghệ thông tin; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Thang điểm: Tính theo thang điểm 100 điểm.

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian giao đề).

4. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

Lưu ý: Mỗi thí sinh chỉ đăng ký vào 01 (một) vị trí việc làm cần tuyển dụng.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ THỜI GIAN TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Địa điểm nộp hồ sơ: Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính (tính theo dấu bưu điện đến Phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ

chức cán bộ, Bộ Tư pháp, số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội (điện thoại: 024.6273.9367).

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Giờ hành chính (buổi sáng từ 08h00 phút - 12h00 phút, buổi chiều từ 13h00 phút - 17h00 phút) các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trong thời gian là 30 ngày kể từ ngày 03/10/2025 đến hết ngày 01/11/2025.

Phí tuyển dụng: Theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Người đủ điều kiện dự tuyển nộp lệ phí dự tuyển khi có thông báo kết quả kiểm hồ sơ dự tuyển.

Người dự tuyển chỉ được đăng ký 01 vị trí việc làm. Trường hợp người dự tuyển không đủ điều kiện dự tuyển hoặc đăng ký nhưng không tham gia kỳ tuyển dụng, Bộ Tư pháp không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển.

Kết quả kiểm tra hồ sơ dự tuyển sẽ thông báo cụ thể trên trang website của Bộ Tư pháp, địa chỉ: www.moj.gov.vn.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc đăng ký dự tuyển, vui lòng liên hệ Vụ Tổ chức cán bộ qua số điện thoại: 024.6273.9367 để được hướng dẫn, giải đáp.

2. Thời gian và địa điểm tổ chức tuyển dụng

- Thời gian tổ chức thi tuyển, xét tuyển dự kiến: Quý IV/2025.

- Địa điểm: Danh sách thí sinh đủ điều kiện và địa điểm tổ chức tuyển dụng sẽ thông báo cụ thể trên trang website của Bộ Tư pháp, địa chỉ: www.moj.gov.vn.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng công chức năm 2025 của Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Báo Pháp luật Việt Nam (để đăng tin);
- Vụ TCCB Bộ Tư pháp (để niêm yết tại trụ sở Bộ);
- Các đơn vị đăng ký tuyển dụng;
- Lưu: VT, TCCB.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



Phan Thị Hồng Hà



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CỦA BỘ TƯ PHÁP NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 6189 /TB-BTP ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tư pháp)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đào tạo
I	Tuyển dụng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP			
1	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	2	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
2	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	1	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
3	Vụ Công tác xây dựng pháp luật	2	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
4	Vụ Pháp luật quốc tế	4	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
		1	Chuyên viên về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
5	Vụ Tổ chức cán bộ	1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

4

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đào tạo
		4	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật, quản trị nhân lực, quản lý công hoặc chuyên ngành khác phù hợp với lĩnh vực công tác
6	Văn phòng Bộ	1	Chuyên viên tổng hợp	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
		2	Chuyên viên về truyền thông	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật; báo chí
		4	Chuyên viên tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
7	Cục Hỗ trợ tư pháp	3	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành luật
8	Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước	2	Chuyên viên về hành chính tư pháp	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
9	Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	4	Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
10	Cục Hành chính tư pháp	2	Chuyên viên về hành chính tư pháp	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
11	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý	1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
		2	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đào tạo
		1	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật
12	Cục Kế hoạch - Tài chính	1	Chuyên viên về tài chính	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán
II Tuyển dụng theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP				
1	Cục Công nghệ thông tin	5	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin
		1	Chuyên viên về quản lý an toàn thông tin	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin
2	Cục Hành chính tư pháp	1	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin
3	Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước	1	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin
4	Văn phòng	1	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu về ngành đào tạo
5	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý	1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin
6	Cục Hỗ trợ tư pháp	1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin
7	Cục Kế hoạch - Tài chính	1	Chuyên viên về kế hoạch và đầu tư	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật phần mềm thuộc ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin

2